TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/DS - ST
Ngày 04 - 4 - 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Bộ và ông Lê Đức Cơ
- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2024/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/ 2025/ QĐXX - ST ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST – DS ngày 19/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q
Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S - 111 A P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng *(theo Giấy ủy quyền số 197841.24 ngày 18/9/2024 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Q).*
Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công H; ông Nguyễn Ngọc Đ; ông Trần Đại D - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q *(theo giấy ủy quyền sô 214917.24 ngày 10/10/2024 của Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng).*
Bị đơn: Anh Đỗ Hồng P, sinh năm 1992.
HKTT và trú tại: Đội 8, thôn N, xã X, huyện M, Thành phố Hà Nội.
Ông H có mặt; anh P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, đại diện nguyên đơn ủy quyền ông Nguyễn Công H trình bầy:

Ngày 14/02/2022 Ngân hàng TMCP Q- Chi nhánh sở giao dịch phòng giao dịch Hàng Bạc, địa chỉ: Số 138 H, phường H, quận H1, Thành phố Hà Nội có cho anh Đỗ Hồng P vay 610.000.000 đồng, bằng hợp đồng tín dụng số 5171336.22. Theo hợp đồng: Số tiền cho vay 610.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3; Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 15/02/2022 đến 14/02/2030; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,1 %/năm; lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản tín dụng. Hết thời hạn nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1 %/năm. Vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên 25/3/2022 mỗi kỳ trả 6.354.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ I trả vào cuối kỳ; hoàn trả lãi: Vào ngày 25 hàng tháng; trả phí: theo quy đinh của V từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Ngày 15/02/2022, anh Đỗ Hồng P đề nghị phát hành thẻ, Loại thẻ đăng ký, Thẻ tín dụng và Thẻ thanh toán hạn mức là 61.000.000 đồng, mục đích sử dụng: tiêu dùng.

Tài sản thế chấp của hai khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: 3, biển kiểm soát: 30H-508.72, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 205888 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/02/2022; theo Hợp đồng thế chấp số 6885974.22 ngày 14/02/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Đỗ Hồng P đã trả nợ cho phía V số tiền 304.916.564 đồng (Trong đó: Gốc là 165.204.000 đồng, lãi là 139.712.564 đồng).

Tạm tính đến ngày 19/8/2024 anh Đỗ Hồng P còn nợ VIB số tiền là: 590.365.235 đồng, trong đó:

Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5171336.22 ngày 14/02/2022 là: 473.128.260 đồng; nợ gốc: 444.796.000 đồng; nợ lãi: 27.261.799 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.070.462 đồng.

Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 15/02/2022 là: 117.236.975 đồng; nợ gốc: 90.937.635 đồng; nợ lãi và phí: 26.299.340 đồng.

Trường hợp anh Đỗ Hồng P không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì đề nghị tuyên cho Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu kê biên, phát mại: Tài sản thế chấp của hai khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: 3, biển kiểm soát: 30H-508.72, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 205888 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/02/2022; theo Hợp đồng thế chấp số 6885974.22 ngày 14/02/2022.

Phía bị đơn anh Đỗ Hồng P:

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa làm việc cũng như triệu tập phiên tòa , nhưng anh P vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm.

Tại phiên tòa:

Ngân hàng TMCP Q đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đỗ Hồng P phải thanh toán trả nợ tính đến ngày xét xử 04/4/2025:

Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5171336.22 ngày 14/02/2022: Nợ gốc: 443.796.000 đồng; nợ lãi: 29.175.905 đồng; lãi quá hạn, phí: 62.932.609 đồng. Tổng 535.904.514 đồng.

Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 15/02/2022: Nợ gốc: 90.937.635 đồng; nợ lãi: 39.077.718 đồng; lãi quá hạn, phí: 28.849.077 đồng. Tổng 158.864.430 đồng.

Tổng cộng cả hai khoản vay là: 694.768.944 đồng *(Sáu trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm bốn bốn đồng).*

Kể từ ngày 05/4/2025 anh Đỗ Hồng P còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Q khoản lãi tính trên dư nợ gốc chưa thanh toán của hợp đồng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc.

Trường hợp anh Đỗ Hồng P không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì đề nghị tuyên cho Đỗ Hồng P có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: 3, biển kiểm soát: 30H-508.72, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 205888 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/02/2022; theo Hợp đồng thế chấp số 6885974.22 ngày 14/02/2022.

Đại diện VKSND huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Đỗ Hồng P phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q tính đến ngày 04/4/2025:

Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5171336.22 ngày 14/02/2022: Nợ gốc: 443.796.000 đồng; nợ lãi: 29.175.905 đồng; lãi quá hạn, phí: 62.932.609 đồng. Tổng 535.904.514 đồng.

Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 15/02/2022: Nợ gốc: 90.937.635 đồng; nợ lãi: 39.077.718 đồng; lãi quá hạn, phí: 28.849.077 đồng. Tổng 158.864.430 đồng.

Tổng cộng cả hai khoản vay là: 694.768.944 đồng

Kể từ ngày 05/4/2025 anh Đỗ Hồng P còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Q khoản lãi tính trên dư nợ gốc chưa thanh toán của hợp đồng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết dư nợ gốc.

Trường hợp anh Đỗ Hồng P không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì đề nghị tuyên cho Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: 3, biển kiểm soát: 30H-508.72, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 205888 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/02/2022; theo Hợp đồng thế chấp số 6885974.22 ngày 14/02/2022.

Về án phí: Anh Đỗ Hồng P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Q đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định.

Về tố tụng:

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Đỗ Hồng P vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền:

Bị đơn là anh Đỗ Hồng P có hộ khẩu thường và trú tại: Đội 8, thôn N, xã X, huyện M, Thành phố Hà Nội; việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán tiền nợ theo hợp đồng tín dụng. Quan hệ pháp luật trong vụ án này xác định là Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Ngày 14/02/2022 Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh sở giao dịch phòng giao dịch Hàng Bạc cho anh Đỗ Hồng P vay 610.000.000 đồng, bằng hợp đồng tín dụng số 5171336.22. Theo hợp đồng: Số tiền cho vay 610.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3; Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 15/02/2022 đến 14/02/2030; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,1 %/năm; lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản tín dụng. Hết thời hạn nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1 %/năm. Vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên 25/3/2022 mỗi kỳ trả 6,354,000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ I trả vào cuối kỳ; hoàn trả lãi: Vào ngày 25 hàng tháng; trả phí: theo quy đinh của Q từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

- Ngày 15/02/2022, anh Đỗ Hồng P đề nghị phát hành thẻ, Loại thẻ đăng ký, Thẻ tín dụng và Thẻ thanh toán hạn mức là 61.000.000 đồng, mục đích sử dụng: tiêu dùng.

Tài sản thế chấp của hai khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: 3, biển kiểm soát: 30H-508.72, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 205888 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/02/2022; theo Hợp đồng thế chấp số 6885974.22 ngày 14/02/2022.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Hồng P không đến Toà tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Toà án cũng không nhận được văn bản trình bầy ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng

tín dụng, Thẻ tín dụng; lời khai của nguyên đơn; bản tóm tắc sao kê đến ngày 04/4/2025 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định: Anh Đỗ Hồng P có vay của Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh sở giao dịch phòng giao dịch Hàng Bạc. Tính đến ngày 04/4/2025 còn nợ lại Ngân hàng TMCP Q là:

Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5171336.22 ngày 14/02/2022: Nợ gốc: 443.796.000 đồng; nợ lãi: 29.175.905 đồng; lãi quá hạn, phí: 62.932.609 đồng. Tổng 535.904.514 đồng.

Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 15/02/2022: Nợ gốc: 90.937.635 đồng; nợ lãi: 39.077.718 đồng; lãi quá hạn, phí: 28.849.077 đồng. Tổng 158.864.430 đồng.

Tổng cộng cả hai khoản vay là: 694.768.944 đồng *(Sáu trăm chín mươi bốn triệu bẩy trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm bốn bốn đồng).*

Nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q buộc anh Đỗ Hồng P phải thanh toán toàn bộ số nợ này tính đến ngày 04/4/2025 là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thế chấp tài sản: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: 3, biển kiểm soát: 30H-508.72, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 205888 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/02/2022; theo Hợp đồng thế chấp số 6885974.22 ngày 14/02/2022. Do việc thế chấp tài sản để bảo đảm khoản tiền vay giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có sự chứng kiến của cơ quan Công chứng; khi làm thủ tục thế chấp tài sản, các bên đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Vì vậy phía Ngân hàng TMCP Q đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại, xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp anh Đỗ Hồng P không thanh toán trả được toàn bộ các khoản nợ nêu trên là có cơ sở, hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Anh Đỗ Hồng P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q được pháp luật bảo vệ, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Q đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 299, 307, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ – CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ – CP ngày 22/02/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 163/2006/NĐ – CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với anh Đỗ Hồng P.

Buộc anh Đỗ Hồng P phải trả cho Ngân hàng TMCP Q, tính đến ngày 04/4/2025:

Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5171336.22 ngày 14/02/2022: Nợ gốc: 443.796.000 đồng; nợ lãi: 29.175.905 đồng; lãi quá hạn, phí: 62.932.609 đồng. Tổng 535.904.514 đồng.

Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 15/02/2022: Nợ gốc: 90.937.635 đồng; nợ lãi: 39.077.718 đồng; lãi quá hạn, phí: 28.849.077 đồng. Tổng 158.864.430 đồng.

Tổng cộng cả hai khoản vay là: 694.768.944 đồng *(Sáu trăm chín mươi bốn triệu bẩy trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm bốn bốn đồng).*

Kể từ ngày 05/4/2025, anh Đỗ Hồng P còn phải chịu khoản tiền lãi trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số theo hợp đồng tín dụng số 5171336.22 ngày 14/02/2022 và Thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 15/02/2022 cho đến khi thanh toán xong hết toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh Đỗ Hồng P không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Mazda, số loại: 3, biển kiểm soát: 30H-508.72, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 205888 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/02/2022; theo Hợp đồng thế chấp số 6885974.22 ngày 14/02/2022.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì anh Đỗ Hồng P vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc, nợ lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP Q đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí: Anh Đỗ Hồng P phải chịu 34.738.447 đồng *(Ba mươi bốn triệu bẩy trăm ba tám nghìn bốn trăm bốn bẩy đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q 13.800.000 đồng *(Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008219 ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA